|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **XÃ THƯỢNG QUẢNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 56/KH-UBND | *Thượng Quảng, ngày 29 tháng 12 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2021**

**theo hướng tiếp cận đa chiều trên địa bàn xã**

Thực hiện kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Đông Triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững năm 2020 theo hướng tiếp cận đa chiều trên địa bàn huyện.

Thực hiện Nghị quyết Đảng bộ xã lần thứ XIII; Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021; Uỷ ban nhân dân xã Thượng Quảng ban hành Kế hoạch thực hiện giảm nghèo năm 2021 gồm những nội dung cụ thể sau:

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**

**1. Mục tiêu**

Đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo, giảm khoảng cách tỉ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giữa các vùng miền và các nhóm dân cư; góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân đặc biệt là ở các địa bàn nghèo, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tại các địa bàn nghèo tiếp cận một cách tốt nhất đến các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, điều kiện sống, thông tin, bảo hiểm và trợ giúp xã hội).

**2. Chi tiêu**

a) Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo chung toàn xã xuống còn dưới 4%(giảm từ 0,5% trở lên) và hộ cận nghèo chung toàn xã xuống còn dưới 5%(giảm từ 1,2% trở lên) vào cuối năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020.

b)Trên 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội.

c) 100% người nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại xã, thôn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ bảo hiểm y tế; vận động 100% hộ cận nghèo tham gia mua BHYT sau khi được ngân sách Nhà nước và ngân sách tỉnh hỗ trợ để giảm chiều thiếu hụt dịch vụ về y tế.

d) 100% học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, cận nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên các đối tượng chính sách... được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, thực hiện đồng bộ các chính sách khác về giáo dục đào tạo theo quy định để giảm nhanh chiều thiếu hụt về giáo dục.

đ) Trên 90% hộ nghèo, người nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo.

e) Hỗ trợ dạy nghề từ 40 lao động trở lên, đảm bảo 100% lao động có nhu cầu học nghề được đào tạo nghề đặc biệt là lao động thuộc hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

**II. NHIỆM VỤ**

Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, bao gồm:

**1. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo**

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách làm ăn, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ kết nối người nghèo với thị trường thông qua phát triển các đơn vị cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hộ nghèo;

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo. Các địa phương, đoàn thể vận động doanh nghiệp nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định. Tạo điều kiện hỗ trợ người đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng đối với lao động nghèo có nhu cầu.

**2. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo**

Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác, nhất là sinh viên thuộc hộ nghèo người đồng bào dân tộc thiểu số.

**3. Hỗ trợ y tế**

- Thực hiện có hiệu quả chính sách cấp Bảo hiểm y tế cho người nghèo, người cận nghèo, mới thoát nghèo; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hỗ trợ mua Bảo hiểm y tế đối với người thuộc hộ cận nghèo;

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ khám chữa bệnh cho người nghèo theo Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg ngày 15/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc khám chữa bệnh cho người nghèo.

**4. Hỗ trợ nhà ở**

- Thực hiện có hiệu quả và đạt chỉ tiêu hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo;

- Tiếp tục vận động nguồn lực xóa nhà tạm cho hộ nghèo để cải thiện nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật.

**5. Vệ sinh môi trường, nguồn nước sinh hoạt**

- Tăng cường vận động người dân xây dựng hố xí, nhà tiêu hợp vệ sinh, đồng thời kêu gọi các nguồn lực hỗ trợ giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo xây dựng hố xí, nhà tiêu hợp vệ sinh;

- Vận động nhân dân dùng nước hợp vệ sinh tránh sử dụng nguồn nước không hợp vệ sinh.

**6. Trợ giúp pháp lý**

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

**7. Đưa thông tin về cơ sở**

Tổ chức thực hiện tốt đa dạng hoá các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả cao, nêu gương thoát nghèo bền vững.

Phối hợp Phòng Lao động – TB&XH tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền và đối thoại chính sách giảm nghèo.

**III. GIẢI PHÁP.**

**1.** Tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các dự án trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được ngân sách Trung ương bố trí vốn năm 2021, bao gồm: Dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng xã, các chính sách dân tộc khác; dự án nâng cao năng lực, truyền thông và giám sát đánh giá chương trình.

**2.** Tập trung nguồn lực, ưu tiên đầu tư về nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh,... cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, đặc biệt chú trọng tại các thôn1,2,3,4,5 và một số thôn có các chỉ tiêu thiếu hụt cao để giảm chiều thiếu hụt của các hộ dân, tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản.

**3.** Đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, vận động nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

**4.** Lồng ghép việc thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững ở xã, thônđặc biệt khó khăn, với Chương trình xây dựng Nông thôn mới và các chương trình, dự án phát triển kinh tế, xã hội khác.

**5.** Mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của Chương trình từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân ở các vùng hưởng lợi chương trình, dự án.

**6.** Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như: Người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật, người đơn thân nuôi con nhỏ… Theo quy định của Chính phủ. Trợ cấp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, bệnh hiểm nghèo.

**IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2021 từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, huyện, xã và huy động các nguồn lực hợp pháp khác.

**V. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Công chức Văn hóa - Xã hội**

- Thường trực theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND xã chỉ đạo công tác giảm nghèo trong toàn xã;

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện công tác truyền thông giảm nghèo, thay đổi nhận thức của người nghèo thông qua tập huấn nâng cao nhận thức, tư vấn cộng đồng về ý thức tự tạo việc làm để tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống; giảm tư tưởng trông chờvào sự trợ giúp của Nhà nước;

- Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện chính sách dạy nghề, tạo việc làm, xuất khẩu lao động cho người nghèo;

- Theo dõi quá trình thực hiện hỗ trợ giúp đỡ hộ nghèo của các nhóm giúp đỡ theo Kế hoạch số 59/KH-UBND của UBND huyện và Kế hoạch số 16/KH-UBND của UBND tỉnh để đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt trong công tác giúp đỡ hộ nghèo và thoát nghèo tiêu biểu trong năm;

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo cụ thể cho từng thôn có danh sách kèm theo như sau.

**2. Công chức Kế toán - Tài Chính**

**-** Hướng dẫn và bố trí vốn thực hiện chương trình, dự án và chính sách giảm nghèo theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành; hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

- Căn cứ vào định mức, tiêu chí được duyệt, chủ trì, phối hợp với Công chứcVăn hóa – Xãhội, Công chức Nông nghiệp - XDMT lập kế hoạch lồng ghép các chương trình, dự án trình UBND xã phân bổ nguồn lực giảm nghèo, ưu tiên các thôn đặc biệt khó khăn;

Chủ trì, tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, Đề án/Dự án Hỗ trợ giảm nghèo ở các thôn.

**3. Công chức Nông nghiệp - XDMT**

Chủ trì phối hợp với Công chức Vănhóa - Xã hội thực hiện Chương trình khuyến nông–lâm-ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia; hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo và gia đình chính sách xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh; hướng dẫn, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực từ Chương trình xây dựng nông thôn mới đầu tư cho các thôn có tỷ lệ hộ nghèo cao; thúc đẩy đầu tư hạ tầng nguồn nước sinh hoạt.

**4. Trạm Y tế**

Chủ trì, phối hợp các ban, ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo trong khám, chữa bệnh;

Chủ trì phối hợp với các ban, ngành liên quan kiểm tra việc cấp thẻ BHYT cho các đối tượng, đặc biệt là các đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người DTTS sinh sống tại các xã khó khăn đảm bảo 100% đối tượng được nhà nước mua thẻ BHYT cóthẻ BHYT;

**5.Trường Tiểu học và Mầm non**

- Chủ trì, phối hợp các phòng, ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh nghèo; vận động, khuyến khích xây dựng “Quỹ khuyến học” ở thôn khó khăn;

- Thực hiện tốt công tác chi trả chính sách hỗ trợ chi phí học tập và miễn giảm học phí cho các đối tượng theo quy định.

**6. Công chức Văn hoá - Thông tin**

**-** Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan thực hiện chính sách đưa văn hoá về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận văn hoá, thông tin, nhất là ở các thôn đặc biệt khó khăn.

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm Văn hóa – Thông tin vàThể thao huyện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Nhà nước, của huyện, xã về công tác giảm nghèo.

**7. Côngchức Tư pháp – Hộtịch**

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành; các thôn liên quan thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo.

**8. Công chức Địachính - XDMT**

Chủ trì phối hợp với các ban, ngành liên quan thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với hộ nghèo; quan tâm chỉ đạo công tác vệ sinh môi trường, thu gom rác thải.

**9. Công chức Văn phòng HĐND - UBND**

Nghiên cứu xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác giảm nghèo cơ sở, đặc biệt chú trọng đào tạo cán bộ làm công tác giảm nghèo của các xã định canh định cư; hướng dẫn khen thưởng đối với hộ thoát nghèo tiêu biểu và các tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác giúp đỡ hộ nghèo.

**10. Ban Chỉ huy Quân sự xã:**

Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình quân dân y kết hợp; mô hình giảm nghèo gắn với an ninh quốc phòng để hỗ trợ sản xuất, tạo thu nhập cho người nghèo; giúp dân xây dựng nếp sống mới, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội trên địa bàn.

**11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã:**

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên, chỉ đạo cơ sở tổ chức tốt công tác tuyên truyền, vận động các thành viên và toàn dân hưởng ứng; phối hợp các ngành, địa phương phân công các cơ quan, đơn vị hỗ trợ, giúp đỡ các hộ nghèo. Tổ chức huy động tốt và sử dụng có hiệu quả “Quỹ vì người nghèo”, thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

**12. Các ngành, đoàn thể cấp xã:**

Chủ trì và phối hợp các ban, ngành liên quan thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

**13. Các thành viên được phân công giúp đỡ hộ nghèo:**

- Tổ chức nắm bắt những nguyên nhân thực tế, chính xác của hộ nghèo để tổng hợp, phân loại để có phương án trợ giúp phù hợp;

- Chú trọng hướng dẫn các hoạt động nhằm nâng cao thu nhập của hộ gia đình như: Chăn nuôi, trồng trọt, các hoạt động phi nông nghiệp như may mặc, mộc, nề … phù hợp với điều kiện cụ thể của từng hộ.

- Tuyên truyền, hướng dẫn kế hoạch chi tiêu, tránh chi tiêu nhiều vào các hủ tục như: Ma chay, cưới hỏi nhằm có nguồn vốn tiết kiệm để tái đầu tư, phát triển kinh tế.

- Huy động nguồn lực, đồng thời giúp xã, thôn, hộ nghèo tiếp cận với các cơ quan chức năng thực hiện các chính sách giảm nghèo theo hướng tiếp cận nghèo đa chiều để tăng chất lượng các tiêu chí như nhà ở, nước sạch, nhà vệ sinh của hộ gia đình.

- Trên cơ sở nguồn lực huy động và sự đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị, Thủ trưởng các cơ quan, đoàn thể, đơn vị, tiến hành đăng ký với Ủy ban nhân dân xã, thông qua (Công chức Vănhóa – Xã hội) và Các thôn để tiến hành các hoạt động trợ giúp cụ thể theo Kế hoạch phân công của UBND huyện.

**14. Các thôn**

- Căn cứ định hướng của Kế hoạch này và các thôn có tỷ lệ hộ nghèo cao, các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản lớn nghiên cứu, bổ sung và xây dựng Kế hoạch giảm nghèo cụ thể và chi tiết đến từng hộ, để hỗ trợ từng hộ nghèo và triển khai theo chức năng, nhiệm vụ của thôn.

- Xây dựng phong trào thi đua giảm nghèo bền vững giữa các thôn, các hộ gia đình;

- Đối với 05 thôn trên cơ sở Kế hoạch của UBND xã, khảo sát thực trạng và nhu cầu hộ nghèo phù hợp với đặc điểm của hộ (như lao động, đất sản xuất ….) để xây dựng Kế hoạch hỗ trợ cụ thể từng hộ phù hợp với đặc điểm hộ nghèo, đồng thời chủ động tổ chức làm việc với các cơ quan, đơn vị được phân công giúp đỡ để giaocụ thể hộ gia đình, phương án hỗ trợ và phân công cán bộ, công chức hỗ trợ các cơ quan, đơn vị giúp đỡ.

**VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

**1. Công chức Văn hóa – Xã hội**

Chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các ngành, địa phương về các nội dung của Kế hoạch; tham mưu kế hoạch kiểm tra công tác triển khai kế hoạch.

Chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã có trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về kết quả thực hiện Kế hoạch theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 30/6), cuối năm (trước ngày 10/12) và đột xuất.

**2. Các thôn**

Báo cáo kết quả thực hiện của địa phương theo định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/6), cuối năm (trước ngày 20/11) và đột xuất khi có các vấn đề phát sinh về Công chức Văn hóa – Xã hội xã để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND xã.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo Uỷ ban nhân dân xã (thông qua Công chức Văn hóa – Xã hội) để kịp thời giải quyết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng Lao động – TBXH;  - Thường trực Đảng ủy;  - Thường trực HĐND xã;  - Chủ tịch, PCT UBND xã;  - Các đơn vị nêu tại mục V;  - Lưu: VT. | **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Hồ Văn Bó** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| *Danh sách kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày 03/01/2020 về việc phân bộ hộ thoát nghèo năm 2021 của các thôn* | | | | | | | | | | | |
| **Stt** | | **Địa chỉ** | **Dự kiến tổng số hộ dân cư cuối năm 2020** | **Số hộ nghèo đầu năm 2021** | | **Diện biến hộ nghèo trong năm 2021** | | | | **Số hộ nghèo cuối năm 2020** | | **Tỷ lệ giảm so với đầu năm (%)** | |
| **Số hộ** | **Tỷ lệ** | **Số hộ thoát nghèo** | | **Dự kiến số hộ tái nghèo** | **Dự kiến số hộ phát sinh** | **Số hộ** | **Tỷ lệ** |
|  | |  | **1** | **2** | **3** | **4** | | **5** | **6** | **7** | **8=7/1** | **9** | |
| 01 | | Thôn 1 | 101 | 3 | 2,97 | 0 | | 0 | 0 | 3 | 2.97 | 0 | |
| 02 | | Thôn 2 | 57 | 5 | 8,77 | 01 | | 0 | 0 | 04 | 7.02 | 20 | |
| 03 | | Thôn 3 | 119 | 9 | 7,56 | 01 | | 0 | 0 | 8 | 6.72 | 11 | |
| 04 | | Thôn 4 | 75 | 2 | 2,67 | 0 | | 0 | 0 | 2 | 2.67 | 0 | |
| 05 | | Thôn 5 | 87 | 5 | 5,74 | 01 | | 0 | 0 | 04 | 4.60 | 20 | |
| 06 | | Thôn 6 | 69 | 0 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| 07 | | Thôn 7 | 55 | 0 | 0 | 0 | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| **Tổng cộng** | | | **563** | **24** | **4,26** | **03** | | **0** | **0** | **21** | **3.73** | **12.5** | |
|  | | | | | | |  | | | | | | |